

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Giang;

Ông Trần Dương Công Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thùy T, sinh năm 1999, cư trú tại: Xóm B, xã Y, tỉnh P; căn cước công dân số: 025199*****, ngày cấp: 20/5/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998, cư trú tại: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020098*****, ngày cấp:, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 06/01/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng một năm và có với nhau 01 (một) con chung vào năm 2020. Sau đó, chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục vào đầu năm 2021. Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh P (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh P) vào ngày 13/01/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh

Hoàng Văn Đ tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn). Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vào tháng 5/2021 do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Từ đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn yêu thương nhau. Từ tháng 5/2021 tới nay, vợ chồng sống ly thân, chị Dương Thùy T mang theo con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm B, xã L, huyện T, tỉnh P (nay là xã Y, tỉnh P) sinh sống, còn anh Hoàng Văn Đ sống tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn). Trong thời gian ly thân, anh Hoàng Văn Đ không thăm hỏi, không quan tâm chị Dương Thùy T và con, không chu cấp tiền cho chị nuôi con và không hề nói đến việc đón chị và con về đoàn tụ gia đình. Nay, chị Dương Thùy T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020, hiện nay cháu Hoàng Hải Đ1 đang sống với chị Dương Thùy T, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Hoàng Văn Đ không thăm hỏi, không gửi tiền chu cấp nuôi con. Khi ly hôn chị Dương Thùy T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Dương Thùy T không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị Dương Thùy T làm lao động tự do, có thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng (tám triệu đồng/tháng), có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm B, xã Y, tỉnh P.

Về tài sản chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hoàng Văn Đ nhưng anh Hoàng Văn Đ không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2026, Công an xã K, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Qua tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư xác nhận công dân Hoàng Văn Đ, sinh ngày 28/9/1998, căn cước công dân số 020098***** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra anh Hoàng Văn Đ có đăng ký tạm trú ở: f*, 11**, NOXH, TDP C, phường T, tỉnh B.

Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2026, bà Chu Thị S cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Đ. Năm 2021 bà tổ chức hôn lễ cho anh Hoàng Văn Đ và chị Dương Thùy T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bà tại thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn khoảng gần nửa tháng thì hay cãi vã, bất đồng quan điểm. Sau đó, chị Dương Thùy T về Phú Thọ ở cho đến nay, còn anh Hoàng Văn Đ đi làm xa, thỉnh thoảng mới về. Vợ chồng anh Hoàng Văn Đ và chị Dương Thùy T có 01 (một) con chung, là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh năm 2020. Cháu Hoàng Hải Đ ở với chị Dương Thùy T, do chị Dương Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc. Bà thường xuyên liên lạc với anh Hoàng Văn Đ. Anh Hoàng Văn Đ có nói với bà là đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi, biết việc chị Dương Thùy T yêu cầu ly hôn nhưng do bận đi làm nên không đến Tòa án giải quyết được. Anh Hoàng Văn Đ nói với bà là nhất trí ly hôn với chị Dương Thùy T và nhất trí để chị Dương Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hải Đ1 cho đến khi cháu Hoàng Hải Đ1 đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2026, bà Phương Thị H, trưởng thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin như sau: Anh Hoàng Văn Đ và chị Dương Thùy T có tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương vào khoảng năm 2021. Sau đó chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ ở nhà của mẹ đẻ anh Hoàng Văn Đ là bà Chu Thị S ở thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn một thời gian ngắn thì chị Dương Thùy T bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh P. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ bà không nắm được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thùy T vắng mặt nhưng đã có lời khai, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 13/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh P (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh P) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến nhiều vấn đề trong cuộc sống không hòa hợp. Từ tháng 5/2021 tới nay, vợ chồng chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ sống ly thân, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, chị Dương Thùy T xin ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thùy T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020. Hiện nay con chung đang do chị Dương Thùy T chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Dương Thùy T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2026, bà Chu Thị S, mẹ đẻ anh Hoàng Văn Đ trình bày anh Hoàng Văn Đ có ý kiến đồng ý để chị Dương Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật

Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020 cho chị Dương Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Dương Thùy T chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn Đ thực hiện quyền này. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thùy T vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu, lời khai ý kiến của mình và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh P (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh P). Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ tháng 5/2021 tới nay vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thùy T.

[4] Về con chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020. Hiện nay con chung đang do chị Dương Thùy T chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Dương Thùy T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2026, bà Chu Thị S là mẹ đẻ anh Hoàng Văn Đ trình bày anh Hoàng Văn Đ đồng ý để chị Dương Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chị Dương Thùy T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung nên giao con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020 cho chị Dương Thùy T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Dương Thùy T chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Dương Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thùy T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2021, ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh P (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh P)).*

2. Về con chung: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020. Giao con chung là cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 31/12/2020 cho chị Dương Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dương Thùy T chưa yêu cầu.

Anh Hoàng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn Đ thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Xác nhận chị Dương Thùy T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000038 ngày 07/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn, xác nhận chị Dương Thùy T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5-Lạng Sơn;
- UBND xã Y, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thị Huyền Trang

